

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/02/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	11	0		19	0	
2		RCDM+RP1+CTK3	7:25	0+0+7	0+0+0		13+0+9	0+0+0	Chuyen 2 RCDM-RP1
3		BK9+CTK3	7:25	0+15	0+0		1+21	0+0	Chuyen 2 BK9-CTK3
4		TD5+GTCT1	7:25	14+5	0+0		12+10	0+0	
5		TD5	9:25	12	0		22	0	
6		MRM+TD3	9:25	2+11	0+0		2+20	0+0	
7		TD3+PPD	9:25	10+1	0+0		12+10	0+0	
8		CTC1+BK16+VSP01	11:25	6+5+0	0+0+0		1+5+16	0+0+0	
9		CTK3+P6	11:25	8+0	0+0		20+2	0+0	

TTBĐSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1. Đi về trong ngày CTK3 - 5 ng



VNH
VNHS SOUTH



VIETSOVPETRO

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2	CREW: MTiến - MTuấn	ETA: 10:40
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN CONG	TD2	46	1	7		58	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN DUC BINH	TD2	47	1	4		68	PVD	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC HIEU	TD2	42	1	7		70	PVD	Vietnamese
4	PHAM VAN THI	TD2					74	KH-THAC	Vietnamese
5	KIEU XUAN TAM	TD2	43	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
6	DAO DUY TU	TD2	44	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH HAI	TD2	40-41	2	6		78	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM HUNG SON	TD2	45	1	5	60	58	YTE	Vietnamese
9	DO MINH HOI	TD2					75	PSV	Vietnamese
10	DO DANG THANH	TD2	39	1	3		65	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VAN QUANG	TD2					68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	9	41	752	60	19		
	TOTAL	11	9	41	752	60	19		
	WEIGHT KG			41	752	60			

GRAND TOAL: 853 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/02/2021	TO: RCDM - RP1 - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:31
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrường - Toan	ETA: 09:10
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BOGDANOV	CTK3	20	1	8		76	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN VAN SAU	CTK3	23	1	7	18	65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN DU	CTK3	24	1	5	50	55	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH QUYET	CTK3	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN DUNG	CTK3	21	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	22	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN BA HUE	CTK3	27	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	0	0	0	0	6	13	2	CHUYEN 02-PAX TU RCDM SANG RP1
2	RP1	0	0	0	0	0	0		
3	CTK3	7	7	46	475	68	9		
TOTAL		7	7	46	475	74	22		
WEIGHT KG				46	475	74			

GRAND TOAL: 595 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: BK9 - CTK3	CREW: HUNG - Linh - DTùng	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HÔNG ĐẠI	CTK3	97	1	5	19	65	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC PHONG	CTK3	03	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
3	KYREEV	CTK3	15	1	5		89	NIPI	Russian
4	BUI DINH PHI	CTK3	92	1	5		65	NIPI	Vietnamese
5	TRAN NGOC BINH	CTK3	04	1	4		66	SAN BAY	Vietnamese
6	LÊ THANH CHUNG	CTK3	16	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH HAI	CTK3	94	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐAM VAN THANH	CTK3	18	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN MINH KHÔI	CTK3	17	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI HUU HUAN	CTK3	20	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ CANH HUNG	CTK3	98-99	2	7		61	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUÂN HE	CTK3	700	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NHAN KHANH	CTK3	19	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TU THANG	CTK3	95-96	2	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG VINH	CTK3	93	1	4		93	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	0	0	0	0	0	1		CHUYEN 2 PAX TU BK9 SANG CTK3 + 1 DIEU PHAI VE NGOI GHE PHU
2	CTK3	15	17	73	1.031	19	21		
TOTAL		15	17	73	1.031	19	22		
WEIGHT KG				73	1.031	19			

GRAND TOAL: 1.123 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	TO: TD5 - GTC1	CREW: Vận - KHOÀN - QTrưởng	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVYDOV D.S	TD5	23	1	8	60	66	KHOAN	Russian
2	CHUSH M.	TD5	22	1	6		105	KHOAN	Russian
3	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	32	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THE	TD5	34	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN THIEU	TD5	36	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN LUAN	TD5	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN ANH HUNG-PVD	TD5	25	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
8	VU XUAN ANH*PK-PVDO	TD5	33	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
9	MAI TRUONG TRUNG	TD5	29	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÀO THANH SON	TD5	28	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH HIEU	TD5	26-27	2	12		87	KHOAN	Vietnamese
12	LE ANH NGUYEN	TD5	30	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ MINH TRINH	TD5	35	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	GTC1	08	1	7	60	80	KH-THAC	Vietnamese
15	VU TRUNG KIEN	GTC1	06	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUYET THANG	GTC1	07	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LE MINH ĐỨC	GTC1	13	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO TRUNG LUYEN	GTC1	05	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	13	14	84	934	60	12		
2	GTC1	5	5	29	362	60	10		
TOTAL		18	19	113	1.296	120	22		
WEIGHT KG				113	1.296	120			

GRAND TOAL: 1.529 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/02/2021	TO: TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrường - Toàn	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BAEV	TD5	41	1	5		85	ANTOAN	Russian
2	NGUYEN LUONG SON	TD5	46	1	7		72	PSV	Vietnamese
3	VU DINH HOI	TD5	45	1	8		89	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN DANG NAM	TD5	40	1	3		65	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HANH	TD5	49	1	5		60	PSV	Vietnamese
6	HO VAN ANH	TD5					70	PSV	Vietnamese
7	NGO VAN THANH	TD5	47-48	2	13		72	PSV	Vietnamese
8	ĐINH VĂN THẮNG	TD5	43	1	3		70	PSV	Vietnamese
9	ĐINH VĂN HOÀI	TD5	42	1	3		65	PSV	Vietnamese
10	VU QUOC VIET	TD5	44	1	8		80	PSV	Vietnamese
11	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	50	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	LAI VAN THANH	TD5	51	1	7		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	12	12	67	857	05	22		
	TOTAL	12	12	67	857	05	22		
	WEIGHT KG			67	857	05			

GRAND TOAL: 924 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: MRM - TD3	CREW: Hôi - Linh - DTùng	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	72-73	2	10		74	KHOAN	Russian
2	DUBOGRAEV MIKHAIL	MRM	74-75	2	20		75	KHOAN	Russian
3	KODZOEV M.M	TD3	65	1	12	30	92	KHOAN	Russian
4	TRẦN VĂN THO	TD3	66	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
5	VÔ VĂN DŨNG	TD3					88	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG MINH TOAN	TD3	62	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
7	ĐAO TIÊN THIẾT	TD3	75-76	2	10		57	KHOAN	Vietnamese
8	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	63	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
9	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	67	1	8	62	95	KHOAN	Vietnamese
10	NG MINH HAI*PK-PVD	TD3	64	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
11	ĐANG ĐÌNH PHÚC	TD3	71-72	2	20		91	KHOAN	Vietnamese
12	NGO VAN CHUNG	TD3	61	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ MẠNH THĂNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	2	4	30	149	0	2		
2	TD3	11	11	77	841	92	20		
TOTAL		13	15	107	990	92	22		
WEIGHT KG				107	990	92			

GRAND TOAL: 1.189 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	TO: TD3 - PPD	CREW: Vận - KHOÀN - QTrưởng	ETA: 11:20
<i>Trang - 2</i>			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG HOÀNG LONG	TD3	01-02	2	14		72	KHOAN	Vietnamese
2	SYDORSKY	TD3	04	1	15		91	ANTOAN	Russian
3	VƯƠNG KIẾN QUỐC	TD3	06	1	7		78	DVL	Vietnamese
4	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD3	11	1	13		76	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THỤ	TD3	10	1	15		65	DVL	Vietnamese
6	BUI HUY BĂNG	TD3	05	1	13	7	65	DVL	Vietnamese
7	ĐẶNG TRỌNG THỨC	TD3	07	1	7		73	DVL	Vietnamese
8	CHU ĐÌNH THANH	TD3	03	1	7		52	DVL	Vietnamese
9	TRẦN THAI AN	TD3	09	1	10		73	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD3	08	1	11		60	DVL	Vietnamese
11	LÊ MINH HIỆU	PPD	42	1	8	40	72	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	10	11	112	705	7	12		
2	PPD	1	1	8	72	40	10		
TOTAL		11	12	120	777	47	22		
WEIGHT KG				120	777	47			

GRAND TOAL: 944 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/02/2021	TO: CTC1 - BK16 - VSP01	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Phong - N.Anh - Huy	ETA: 13:10
VANG-3			

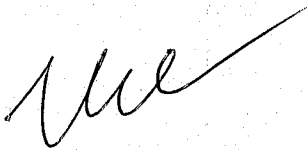
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG HUY	CTC1	29,400	2	18	40	90	DVL	Vietnamese
2	PHẠM HỒNG QUY	CTC1	95,99	2	20		65	DVL	Vietnamese
3	PHẠM VĂN SANG	CTC1	93	1	13		70	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH THAO	CTC1	04	1	15		70	DVL	Vietnamese
5	TRƯƠNG MINH KHÁNH	CTC1	94	1	10		71	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN THIỆU BÌNH	CTC1	01-03	3	20		63	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BÁC	BK16				35	66	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN HỘI	BK16	50	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HÙNG	BK16					87	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ MINH THĂNG	BK16	31-32	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN XUÂN HOÀ	BK16					70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

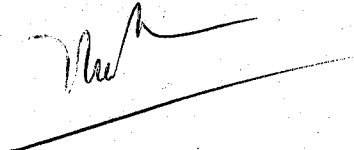
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	6	10	96	429	40	1		
2	BK16	5	3	15	347	35	5		
3	VSP01	0	0	0	0	8	16		
TOTAL		11	13	111	776	83	22		
WEIGHT KG				111	776	83			

GRAND TOAL: 970 KGS

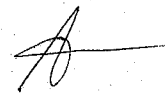
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 9	TO: CTK3 - P6	CREW: Hôi - NPhú - THỤ	ETA: 13:15
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN SON HA	CTK3	05	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	11	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
3	VU HỮU HA	CTK3	07	1	6	20	67	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	09	1	12		87	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC HẠNH	CTK3	10	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	CTK3	08	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUANG PHÚ	CTK3	13-14	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐĂNG TÙNG	CTK3	12	1	7		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	8	9	66	578	20	20		
2	P6	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		8	9	66	578	20	22		
WEIGHT KG				66	578	20			

GRAND TOAL: 664 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN